

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số 3273 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục đăng ký, xác nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu cá, cho vay vốn lưu động theo chính sách tín dụng của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước cộng hòa XHCN thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thiết kế mẫu tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định yêu cầu về nhà xưởng, trang thiết bị đối với cơ sở đóng mới, nâng cấp, cải hoán tàu cá;

Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-BNN-TCTS ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành hướng dẫn về số lượng tàu cá đóng mới thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 2114 /TTr- SNN ngày 24 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục đăng ký, xác nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu cá, cho vay vốn lưu động theo chính sách tín dụng của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (có biên); Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khánh Hòa, Giám đốc các Ngân hàng Thương mại - Chi nhánh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTU, TT HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lưu VP, HP, HB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Đức Vinh.

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về trình tự, thủ tục đăng ký, xác nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu cá, cho vay vốn lưu động theo chính sách tín dụng của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 02/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục đăng ký, xét duyệt, thẩm định, phê duyệt việc cho vay đặt hàng đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá; cho vay vốn lưu động để khai thác hải sản và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Điều 4 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định 67).

2. Các quy định về trình tự thủ tục đối với các trường hợp hỗ trợ khác theo Nghị định 67 được thực hiện theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, cụ thể:

a) Trình tự, thủ tục chi trả phí bảo hiểm khai thác hải sản được thực hiện theo Thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ Tài chính;

b) Trình tự, thủ tục về chính sách hỗ trợ đầu tư, ưu đãi thuế và một số chính sách khác theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 67 được thực hiện theo Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ tàu) đặt hàng đóng mới tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên; nâng cấp tàu có tổng công suất máy chính dưới 400CV, thành tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên và nâng cấp công suất máy đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên để khai thác hải sản xa bờ và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.

2. Chủ tàu đăng ký vay vốn lưu động để khai thác hải sản và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.

Điều 3. Loại nghề khuyến khích phát triển, ưu tiên đăng ký

Các nhóm nghề khai thác khuyến khích phát triển, ưu tiên đăng ký gồm: Nghề lưới vây (lưới vây mạn và lưới vây đuôi), Nghề câu cá Ngừ đại dương, Nghề lưới rê khơi (từ nghề lưới rê khai thác cá ngừ), Nghề câu khơi, Nghề chụp mực và Tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện để đăng ký vay vốn

1. Chủ tàu đang hoạt động nghề cá có hiệu quả, có khả năng tài chính và có phương án sản xuất cụ thể.

2. Cam kết mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định đối với thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) sau khi hoàn thành việc đóng mới, nâng cấp tàu và trước khi đưa vào sử dụng (được chủ tàu cam kết tại Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo Quy định này).

3. Có phương án vay vốn (theo hướng dẫn của Ngân hàng thương mại cho vay) gửi Ngân hàng cho vay để thẩm định.

Điều 5. Trình tự, thủ tục đăng ký, xác nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ

1. Đăng ký:

a) Chủ tàu có nhu cầu vay vốn đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này nộp 02 bộ hồ sơ (giống nhau) cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) nơi mình cư trú để được xét duyệt; Bìa hồ sơ ghi rõ Hồ sơ đăng ký vay vốn đóng mới (nâng cấp) tàu, hoặc đăng ký vay vốn lưu động để khai thác hải sản (cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản) xa bờ theo Nghị định số 67, UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp Mẫu hồ sơ cho chủ tàu theo quy định.

b) Đối với các chủ tàu là doanh nghiệp:

UBND xã chỉ tiếp nhận hồ sơ đối với chủ doanh nghiệp có hộ khẩu thường trú và trụ sở chính trên địa bàn xã.

Nếu doanh nghiệp có tàu thuộc sở hữu của nhiều chủ, có hộ khẩu thường trú trên nhiều địa bàn, hoặc chủ doanh nghiệp có hộ khẩu thường trú và nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính không cùng địa bàn, hoặc các trường hợp khác vượt quá thẩm quyền xác nhận của UBND cấp xã thì UBND cấp xã trình Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét và có ý kiến chỉ đạo cụ thể.

Thành phần hồ sơ gồm:

Đơn đăng ký vay vốn đóng mới tàu, hoặc đăng ký nâng cấp tàu, hoặc đăng ký vay vốn lưu động (mẫu Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo Quy định này) trong đó nêu rõ tên Ngân hàng thiết lập quan hệ vay vốn.

Bản sao có chứng thực hoặc công chứng Bằng (Chứng chỉ) thuyền trưởng lái tàu phù hợp với công suất tàu; trường hợp thuê thuyền trưởng phải có hợp đồng lao động giữa chủ tàu với thuyền trưởng.

Phương án sản xuất kinh doanh (mẫu Phụ lục 4 kèm theo Quy định này), trong đó: chủ tàu liên hệ với Ngân hàng thiết lập quan hệ vay vốn để được hướng dẫn nội dung “Kế hoạch vay vốn và trả nợ” của Phương án.

Bản sao có chứng thực hoặc công chứng Giấy phép khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá).

Bản sao có chứng thực hoặc công chứng Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đang chủ sở hữu;

Bản sao có chứng thực hoặc công chứng Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đang chủ sở hữu;

Bản sao Quy ước hoạt động tổ, đội đoàn kết sản xuất trên biển.

2. Xác nhận hồ sơ tại UBND cấp xã:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ từ chủ tàu thuộc địa bàn quản lý. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ 2 bộ hồ sơ, UBND cấp xã tổ chức xem xét, xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận của mình.

Đối với hồ sơ xác nhận đủ điều kiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì trình 01 bộ đến UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) để xem xét, thẩm định theo quy định; bộ còn lại chuyển đến ngân hàng thương mại (NHTM) để thẩm định Phương án vay vốn (NHTM cho vay do chủ tàu lựa chọn và ghi rõ trong Đơn đăng ký).

Đối với hồ sơ không đủ điều kiện để xác nhận thì trả lại cho chủ tàu, kèm theo ý kiến nhận xét cụ thể về từng nội dung không đủ điều kiện.

b) Các nội dung xác nhận của UBND cấp xã với chủ tàu:

Đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

Đang hoạt động nghề cá có hiệu quả, bao gồm đảm bảo các điều kiện sau:

+ Đang hoạt động nghề cá (khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần) có thời gian hoạt động ít nhất 3 năm.

+ Hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

+ Đang là thành viên của tổ đội sản xuất trên biển.

Có khả năng tài chính, bao gồm đảm bảo các điều kiện sau:

+ Cam kết có đủ vốn đối ứng tham gia vào dự án vay.

+ Đang hoạt động nghề cá bằng chính phương tiện do mình sở hữu.

Có Phương án sản xuất cụ thể, khả thi;

Loại nghề đăng ký, công suất tàu phù hợp với chính sách khuyến khích của Nhà nước và UBND tỉnh.

3. Thẩm định hồ sơ tại UBND cấp huyện:

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ từ UBND cấp xã. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, thẩm định các nội dung xác nhận của UBND cấp xã và gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nghị định 67 (thông qua Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản - Cơ quan thường trực Tổ tư vấn giúp việc Ban Chỉ đạo 67).

Đối với hồ sơ thẩm định không đạt yêu cầu, UBND cấp huyện thông báo cho UBND cấp xã và gửi hồ sơ trả lại cho chủ tàu kèm theo văn bản nêu rõ lý do nội dung không đạt. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, UBND cấp huyện có thể tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế kết quả xác nhận của UBND cấp xã.

b) Để thuận lợi trong công tác thẩm định, UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện tại địa phương. Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện có chức năng tư vấn giúp UBND cấp huyện tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận và thẩm định hồ sơ theo quy định.

4. Thẩm định Phương án vay vốn tại các Ngân hàng thương mại:

a) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ từ UBND cấp xã, Ngân hàng thương mại (NHTM) tiến hành thẩm định tính hiệu quả, khả thi của phương án vay vốn (ngân hàng thương mại cho vay có trách nhiệm hướng dẫn chủ tàu viết phương án vay vốn theo quy định) và báo cáo kết quả thẩm định về Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khánh Hòa và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

b) Đối với vay vốn lưu động: Ngân hàng thương mại và chủ tàu thỏa thuận thời hạn cho vay, Ngân hàng thương mại xem xét và quyết định việc cho vay có đảm bảo hoặc không có đảm bảo bằng tài sản đối với chủ tàu theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp kết luận phương án vay vốn không hiệu quả, khả thi, thuyết minh rõ lý do nội dung không đạt yêu cầu. Nếu có khó khăn, vướng mắc trong quá

trình thực hiện, các NHTM báo cáo Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khánh Hòa và Ban Chỉ đạo 67 tình để kịp thời xử lý.

5. Xét duyệt và phê duyệt của UBND tỉnh:

a) Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ thẩm định của UBND cấp huyện và kết quả thẩm định của NHTM; Tổ tư vấn giúp việc Ban Chỉ đạo 67 sẽ tiến hành họp xét duyệt, chọn lựa lần cuối (riêng NHTM, chủ tàu tham gia vay NHTM nào, thì NHTM đó tham gia tổ tư vấn giúp việc để thẩm định, xét duyệt).

b) Sau xét duyệt, Tổ tư vấn giúp việc báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả xét duyệt, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh sách chủ tàu đóng mới và nâng cấp; chủ tàu vay vốn lưu động để khai thác hải sản và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đủ điều kiện vay vốn, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Đối với hồ sơ không đạt yêu cầu, Tổ tư vấn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho UBND cấp huyện và gửi hồ sơ để trả lại cho chủ tàu kèm theo văn bản nêu rõ lý do. Đối với Hồ sơ, tài liệu xét duyệt đạt yêu cầu, giao cho Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản lưu trữ theo đúng quy định của pháp luật.

6. Niêm yết danh sách, thông báo cho chủ tàu làm thủ tục vay vốn:

Sau khi nhận được quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND cấp xã (có chủ tàu cá được UBND tỉnh phê duyệt) niêm yết công khai danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện vay vốn theo quy định, thông báo cho chủ tàu liên hệ với Ngân hàng thương mại để tiến hành các thủ tục vay vốn theo quy định.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nghị định 67 tỉnh Khánh Hòa, có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện theo nội dung Quy định này và các chính sách phát triển thủy sản liên quan khác, xây dựng các báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm của Ban Chỉ đạo 67 tỉnh để báo cáo UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương và Chính phủ theo quy định.

2. Chỉ đạo Tổ tư vấn giúp việc (Cơ quan thường trú đặt tại Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản), tiếp nhận hồ sơ thẩm định của UBND cấp huyện và

kết quả thẩm định phương án vay vốn của Ngân hàng thương mại; tổ chức họp Tổ tư vấn giúp việc để thẩm định, xét duyệt, chọn lựa lần cuối, báo cáo, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh sách chủ tàu đóng mới và nâng cấp, chủ tàu vay vốn lưu động để khai thác hải sản và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đủ điều kiện vay vốn, trình Ban Chỉ đạo 67 tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Chi đạo Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức in ấn các mẫu hồ sơ có liên quan để giao cho UBND cấp xã để phát cho người dân có nhu cầu đăng ký; căn cứ chỉ tiêu phân bổ của UBND tỉnh cho từng địa phương về số lượng tàu đóng mới công suất từ 400CV trở lên (thay thế tàu công suất dưới 90CV), tham mưu văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo đến Ủy ban nhân dân các cấp, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khánh Hòa, các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn để ngừng tiếp nhận hồ sơ khi đã đủ chỉ tiêu theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khánh Hòa, các Ngân hàng thương mại - Chi nhánh Khánh Hòa

1. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khánh Hòa chỉ đạo các Ngân hàng thương mại cho vay hướng dẫn chủ tàu lập kế hoạch vay vốn, phương án vay vốn theo quy định, thực hiện thẩm định phương án vay vốn và báo cáo kết quả thẩm định về Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khánh Hòa và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản) theo nội dung Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương các cấp tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách có liên quan; định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kết quả thực hiện việc giải ngân sau khi chủ tàu cá được UBND tỉnh phê duyệt đủ điều kiện vay vốn.

3. Các Ngân hàng thương mại bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động phát sinh của của Tổ tư vấn giúp việc cấp tỉnh (đối với hồ sơ thẩm định do đơn vị mình cho vay) bằng nguồn kinh phí của đơn vị.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã

1. UBND cấp huyện căn cứ vào điều kiện của địa phương, thành lập Hội đồng xét duyệt theo nội dung Quy định này.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã xác nhận đối tượng được vay đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chính sách theo quy định của Nghị định 67.

3. UBND cấp xã niêm yết công khai danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện vay vốn theo quy định, thông báo cho chủ tàu liên hệ với ngân hàng thương mại để tiến hành các thủ tục vay vốn theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9.

1. Quy định này được thực hiện từ ngày ban hành đến hết năm 2016.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các Bộ, ngành, Trung ương có quy định khác so với nội dung của Quy định này, UBND tỉnh sẽ tiến hành điều chỉnh cho phù hợp.
3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để đảm bảo triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng thực hiện Nghị định 67; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Ban Chỉ đạo 67 tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp) để được xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

Phụ lục 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐÓNG MỚI TÀU THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP

Kính gửi:

- UBND xã/phường/thị trấn:
- UBND huyện/thị xã/thành phố:
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa;
- Ngân hàng Thương mại

Tôi tên là (ghi rõ họ tên):

Năm sinh:

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Điện thoại liên lạc:

Có tàu cá đăng ký số (liệt kê hết tàu đang có):

Đang hoạt động thủy sản nghề (liệt kê hết các nghề đang hoạt động):

Thời điểm bắt đầu tham gia hoạt động thủy sản liên tục từ:

Sau khi nghe phổ biến một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, tôi làm đơn đăng ký đóng mới tàu cá như sau:

- Thông số kỹ thuật tàu: $L_{max} \times B_{max} \times D_{max}$ (m):
- Vật liệu vỏ (thép, gỗ, vật liệu mới):
- Tổng công suất máy chính: CV.

- Nghề đăng ký hoạt động:
 - Vùng biển đăng ký hoạt động:
 - Thời gian bắt đầu thực hiện (dự kiến): năm
 - Đăng ký vay vốn tại Ngân hàng:
 - Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: đồng.
(bằng chữ: đồng).
- Trong đó:
- Vốn vay ngân hàng: đồng
(bằng chữ
 - Vốn tự có (đối ứng): đồng
(bằng chữ

Nếu được xét duyệt, tôi cam kết mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định đối với thân tàu, trang thiết bị, ngư hướn cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) sau khi hoàn thành việc đóng mới và trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện đầy đủ việc hoàn trả vốn vay và lãi vay theo quy định./.

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2014

Xác nhận của chính quyền địa phương

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Nghề hoạt động: Ghi nghề đăng ký hoạt động của ngư dân: Nghề câu cá ngừ đại dương, Nghề lưới vây khơi, Nghề lưới rê khơi, nghề câu khơi, nghề chụp mực, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

* Vùng biển hoạt động: Ghi vùng biển tàu hoạt động (vùng biển Vịnh Bắc Bộ, Hoàng Sa, Trường Sa, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, ...)

Phụ lục 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NÂNG CẤP TÀU THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP

Kính gửi:

- UBND xã/phường/thị trấn:
- UBND huyện/thị xã/thành phố:
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa;
- Ngân hàng Thương mại

Tôi tên là (ghi rõ họ tên):

Năm sinh:

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Điện thoại liên lạc:

Có tàu cá số đăng ký và công suất (liệt kê hết tàu đang có):

Đang hoạt động thủy sản nghề (liệt kê hết các nghề đang hoạt động):

Thời điểm bắt đầu tham gia hoạt động thủy sản liên tục từ:

Sau khi nghe phổ biến một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, tôi làm đơn đăng ký nâng cấp tàu cá như sau:

1. Số đăng ký tàu cá đăng ký nâng cấp..... Công suất:.....CV
2. Nghề hoạt động sau nâng cấp:
3. Vùng biển hoạt động sau nâng cấp:

4. Nội dung nâng cấp:.....; Cụ thể:

a. Phần vỏ tàu

Kích thước chính: $L_{\max} \times B_{\max} \times D_{\max}$ (m):

Vật liệu vỏ:

b. Phần máy tàu

Công suất máy:

Hãng và nơi sản xuất:

c. Ngư lưới cụ; trang thiết bị khai thác, thiết bị khác:

.....

.....

.....

d. Đăng ký vay vốn tại Ngân hàng:

e. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: đồng

(bằng chữ: đồng).

Trong đó:

- Vốn vay ngân hàng:..... đồng

(bằng chữ:.....)

- Vốn tự có (đối ứng):..... đồng

(bằng chữ: ..)

Nếu được xét duyệt, Tôi cam kết mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định đối với thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) sau khi hoàn thành việc cải hoán, nâng cấp và trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện đầy đủ việc hoàn trả vốn vay và lãi vay theo quy định./.

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2014

Xác nhận của chính quyền địa phương

Người làm đơn

* Vùng biển hoạt động: Ghi vùng biển tàu hoạt động (vùng biển Vịnh Bắc Bộ, Hoàng Sa, Trường Sa, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, ...)

* Nội dung nâng cấp tàu: Thay máy mới/gia cố bọc vỏ thép/gia cố bọc vật liệu mới/mua ngư lưới cụ/mua trang thiết bị hàng hải/mua trang thiết bị bảo quản sản phẩm/thiết bị bốc xếp hàng hoá).

Phụ lục 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
VAY VỐN LƯU ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP

Kính gửi:

- UBND xã/phường/thị trấn:
- UBND huyện/thị xã/thành phố:
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa;
- Ngân hàng Thương mại

Tôi tên là (ghi rõ họ tên):

Năm sinh:

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Điện thoại liên lạc:

Có tàu cá đăng ký số (liệt kê hết tàu đang có):

Đang hoạt động thủy sản nghề (liệt kê hết các nghề đang hoạt động):

Thời điểm bắt đầu tham gia hoạt động thủy sản liên tục từ:

Sau khi nghe phổ biến một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, tôi làm đơn đăng ký vay vốn lưu động cho tàu cá như sau:

- Số đăng ký tàu cá đăng ký vay vốn: Công suất:.....CV
- Nghề hoạt động:
- Vùng biển hoạt động:
- Nội dung đăng ký vay vốn:
- Đăng ký vay vốn tại Ngân hàng:.....
- Nhu cầu vốn lưu động:..... đồng
- (bằng chữ: đồng)
- Trong đó:
- + Vốn vay ngân hàng:..... đồng
- (bằng chữ..... đồng)
- + Vốn tự có (đối ứng):..... đồng
- (bằng chữ: đồng);
- Dự kiến thời hạn vay vốn:

Nếu được xét duyệt, Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ việc hoàn trả vốn vay và lãi vay theo quy định./.

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2014

Xác nhận của chính quyền địa phương

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

* *Vùng biển hoạt động: Ghi vùng biển tàu hoạt động (vùng biển Vịnh Bắc Bộ, Hoàng Sa, Trường Sa, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, ...)*

* *Nội dung đăng ký vay vốn: Khai thác hải sản/cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản*

Phụ lục 4
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH

*(Vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu cá xa bờ, vay vốn lưu động theo
Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ)*

I. Thông tin chung:

Tên tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác (dịch vụ khai thác thủy sản):.....

.....

Năm sinh:

Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ/Trụ sở:.....

.....

Điện thoại: Fax:.....

Số đăng ký tàu đang sở hữu:..... Công suất:

Số Giấy CNĐKKD:..... Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:

Mã số thuế hoặc mã số kinh doanh:.....

Nghề chính:

Nghề phụ:.....

II. Nội dung Phương án sản xuất kinh doanh:

I. Mục tiêu của Phương án sản xuất kinh doanh:

.....

2. Giá trị tài sản tàu cá hiện có:

Nguồn vốn sở hữu:

| | | |
|-------------|-------------|---------------|
| - Tàu cá 1: | Số Đăng ký: | Công suất: |
| Nghề: | | Tổng giá trị: |
| - Tàu cá 2: | Số Đăng ký: | Công suất: |
| Nghề: | | Tổng giá trị: |
| - Tàu cá 3: | Số Đăng ký: | Công suất: |
| Nghề: | | Tổng giá trị: |

Tổng giá trị tài sản Tàu cá:

3. Hạch toán Phương án sản xuất kinh doanh

3.1. Chi phí đầu tư sản xuất khai thác thủy sản: (A)

a) Giá thành một con tàu kể cả máy có các thông số như sau:

| | | |
|------------------|----------------|----------------|
| - Tàu LxBxD (m): | | Vật liệu vỏ: |
| Tỉ lệ %: | | Số tiền: |
| - Máy ký hiệu: | | Nước sản xuất: |
| Công suất: | Tỉ lệ %: | Số tiền: |
| | Tổng cộng (a): | |

b) Các trang thiết bị:

| | | |
|-----------------------------|----------|----------|
| - Ngu cụ: | Tỉ lệ %: | Số tiền: |
| - Trang thiết bị khai thác: | Tỉ lệ %: | Số tiền: |
| - Trang thiết bị hàng hải: | Tỉ lệ %: | Số tiền: |
| - Trang thiết bị cứu sinh: | Tỉ lệ %: | Số tiền: |

- Trang thiết bị bảo quản sản phẩm: Tỉ lệ %: Số tiền:
- Trang thiết bị bảo quản hàng hóa: Tỉ lệ %: Số tiền:
- Trang thiết bị bốc xếp hàng hóa: Tỉ lệ %: Số tiền:
- Máy điện: Tỉ lệ %: Số tiền:
- Máy lọc nước biển: Tỉ lệ %: Số tiền:

Tổng cộng (b):

Tổng kinh phí đầu tư: $A = (a) + (b) =$

Số tiền tối đa được cho vay: $F^* =$

3.2. Chu kỳ sản xuất khai thác thủy sản

- Số ngày thu mua, bảo quản/chuyển biển:
- Số ngày khai thác thủy sản/chuyển biển:
- Số chuyển biển/năm (m):

3.3. Tổng chi phí cho một chuyến biển: (B)

- a) Chi phí nhiên liệu:
- b) Chi phí lương thực, thực phẩm:
- c) Chi phí đá làm lạnh bảo quản sản phẩm trên tàu:
- d) Chi phí lương cho thuyền viên:
- e) Chi phí khác:

Tổng cộng B = (a) + (b) + (c) + (d) + (e) =

3.4. Tổng chi phí trong một năm: (C)

a) Tổng chi phí cho một chuyến biển (B) x số chuyến biển trong năm (m):

=

b) Khấu hao tài sản cố định (D) = 1/20 chi phí đầu tư sản xuất kinh doanh (A):

=

Tổng cộng (C) = (a) + (b) =

3.5. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

a) Tổng doanh thu bình quân một năm P = Tổng doanh thu bình quân một chuyến biển (E) x Số chuyến biển trong năm (m):

$P = E \times m =$

b) Lợi nhuận bình quân năm L = Tổng doanh thu bình quân một năm (P) – tổng chi phí bình quân một năm (C) – Lãi xuất năm (I)**:

$L = P - C - I =$

3.6. Thời hạn hoàn vốn:

$H = F / L =$

III. Kế hoạch vay vốn và trả nợ

1. Tổng nhu cầu vốn: đồng. Trong đó:

- Vốn tự có tham gia: đồng.

- Nhu cầu vay vốn Ngân hàng: đồng.

+ Vay vốn ngắn hạn: đồng.

+ Vay vốn trung, dài hạn: đồng.

2. Thời hạn xin vay ngắn hạn: tháng.

3. Thời hạn xin vay trung, dài: tháng.

4. Phương thức cho vay:

- Trả nợ gốc làm: kỳ. Mỗi kỳ trả: đồng.

- Trả lãi theo:

IV. Biện pháp tổ chức quản lý, thực hiện Phương án sản xuất kinh doanh

1. Đang là thành viên của tổ đội sản xuất trên biển theo Nghị định số

151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ, với số tàu cá của tổ đội là:.....tàu.

2. Có thuê mướn lao động hoặc sử dụng lao động gia đình (số lượng):.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự đúng đắn, trung thực trong phương án sản xuất khai thác thủy sản này./.

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 201...

Xác nhận của Ủy ban nhân dân
xã, phường

Chủ dự án
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ông (Bà):.....hiện đang cư trú tại địa phương.

Đang hoạt động nghề cá có hiệu quả, có khả năng tài chính để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh theo mục tiêu của phương án.

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 201....

TM. UBND xã (phường, thị trấn)
CHỦ TỊCH (Ký tên, đóng dấu)

| Ghi chú: | |
|----------------------------------|---|
| (*) : $F = A \times (70 - 95)\%$ | - 70% đối với đóng mới và cải hoán đối với tàu vỏ gỗ |
| | - 90% đối với đóng tàu vỏ vật liệu mới, sắt và công suất từ 400 CV – 800 CV |
| | - 95% đối với đóng tàu vỏ vật liệu mới, sắt và công suất từ 800 CV trở lên |
| (**) : $I = F \times (1 - 3)\%$ | - 3% đối với đóng mới và cải hoán đối với tàu vỏ gỗ |
| | - 2% đối với đóng tàu vỏ vật liệu mới, sắt và công suất từ 400 CV – 800 CV |
| | - 1% đối với đóng tàu vỏ vật liệu mới, sắt và công suất từ 800 CV trở lên |